

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động phòng ngừa tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị; thực hiện có hiệu quả các quy định về phòng chống tham nhũng.

- Nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của đội ngũ công chức, viên chức, khắc phục tâm lý chủ quan, trì trệ khi công tác ở một vị trí, một địa bàn; tạo môi trường cho đội ngũ công chức, viên chức rèn luyện, có điều kiện tiếp xúc nhiều công việc, lĩnh vực khác nhau nhằm phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo, có kiến thức toàn diện đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ trước mắt và lâu dài.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm quy định về chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản khác có liên quan.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện theo kế hoạch và được công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, đơn vị phải xác định được số lượng, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền và nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện.

3. Nguyên tắc thực hiện

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền có trách nhiệm định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình nhằm phòng ngừa tham nhũng. Việc

luân chuyển cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác phải bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện theo kế hoạch và được công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Không được lợi dụng việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức vì vụ lợi hoặc để trừ dập cán bộ, công chức, viên chức.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng và thời hạn phải định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

- Đối tượng: Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức đơn vị làm việc ở vị trí việc làm thuộc danh mục phải định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Thời hạn phải định kỳ chuyển đổi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: Từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

2. Phương thức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác

- Chuyển đổi trong cơ quan, đơn vị: Chuyển đổi vị trí công tác cùng chuyên môn, nghiệp vụ từ bộ phận này sang bộ phận khác; giữa các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, quản lý trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Chuyển đổi vị trí công tác giữa các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố: Chuyển đổi vị trí công tác đối với các trường hợp tại cơ quan, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của cơ quan, đơn vị (*Kế toán*).

- Chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện bằng văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức theo quy định phân cấp quản lý cán bộ.

3. Trường hợp chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

- Công chức, viên chức đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật.

- Công chức, viên chức đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

- Công chức, viên chức đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; người đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên, người đang biệt phái.

- Công chức, viên chức nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; công chức, viên chức là nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khách quan khác.

- Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu (theo quy định thì đây là trường hợp đặc biệt thì vẫn có thể chuyển đổi).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ quy định về chuyển đổi vị trí công tác quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, nội dung của Kế hoạch này phổ biến, quán triệt và xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, đơn vị mình đảm bảo đúng quy định.

- Rà soát, lập danh sách những trường hợp chỉ có một vị trí phải định kỳ chuyển đổi công tác mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù so với vị trí khác (*Kế toán*) gửi Sở Nội vụ trước ngày 05/02 hằng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Sở Nội vụ

- Đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định điều động công chức, viên chức chuyển đổi vị trí công tác giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định và theo phân cấp.

Trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị tổng hợp gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP1, VP7.
PH_VP7_KH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Quang Thìn

